+ Thanh tra Nhà nước 1 người

+ Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân tối cao cử mỗi cơ quan 2 người tham gia tổ chuyên viên Ban chỉ đạo Tổng thanh toán nợ.

- Ở địa phương, số chuyên viên cấp tỉnh phải là trưởng, phó phòng nghiệp vụ hoặc tương đương trở lên. Số chuyên viên ở mỗi tỉnh không quá quy định trong Quyết định 104-CT của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng. Tổ trưởng chuyên viên tỉnh, thành phố phải là phó giám đốc Sở Tài chính, hoặc Phó Giám đốc Ngân hàng Nhà nước.

Tổ chuyên viên trung ương cũng như địa phương có nhiệm vụ, quyền hạn theo Quyết định 104-CT của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng và đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của các Phó trưởng Ban chỉ đạo Tổng thanh toán nợ.

Trong đợt tổng thanh toán công nợ giai đoạn II Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng phân công Bộ trưởng Bộ Tài chính là Phó trưởng ban trực cùng Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm điều hành.

2. Trụ sở, phương tiện làm việc và các chế độ chi tiêu của tổ chuyên viên chuyên trách trung ương cũng như địa phương sẽ được thực hiện theo Quyết định số 104/CT ngày 10 tháng 4 năm 1991 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

3. Nguồn kinh phí cho Ban chỉ đạo Tổng thanh toán nợ Trung ương và địa phương của tổng thanh toán nợ giai đoạn II được hình thành trên cơ sở trích 2% của tổng số nợ thực tế đã thu và do đơn vị thu được nợ chịu, số thu được sau khi chi tiêu nếu còn thừa thì nộp ngân sách Nhà nước Trung ương, thiếu thì ngân sách Trung ương cấp.

4. Thời gian thực hiện Đề án Tổng thanh toán nợ giai đoạn II, bắt đầu từ tháng 7 năm 1992, kết thúc tháng 3 năm 1993.

5. Đồng thời với việc chỉ đạo triển khai thanh toán nợ giai đoạn II, Ban chỉ đạo Tổng thanh toán nợ Trung ương nghiên cứu đề án triển khai tiếp sau khi kết thúc giai đoạn II, kể cả việc hình thành 1 tổ chức thích hợp để theo dõi quản lý công nợ trong nền kinh tế.

Ban chỉ đạo Tổng thanh toán nợ trung ương hướng dẫn kế hoạch triển khai thực hiện đề án này.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

*Phó Chủ tịch*

PHAN VĂN KHẢI

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09652907

## QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 279-CT ngày 1-8-1992 về đổi tên Viện Quan hệ quốc tế Bộ Ngoại giao thành Học viện Quan hệ quốc tế.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

*Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;*

*Căn cứ Nghị định của Hội đồng Bộ trưởng về sáp nhập trường đại học Ngoại giao và Viện Quan hệ quốc tế số 78-HDBT ngày 19 tháng 5 năm 1987;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao (công văn số 70-NG/QHQT ngày 15 tháng 1*

*năm 1991 và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (công văn số 3451-KHTV, ngày 9 tháng 7 năm 1991),*

QUYẾT ĐỊNH:

*Điều 1.*- Đổi tên Viện Quan hệ quốc tế Bộ Ngoại giao thành Học viện Quan hệ quốc tế.

*Điều 2.*- Học viện Quan hệ quốc tế có chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đối ngoại có trình độ đại học đồng thời nghiên cứu khoa học về quan hệ quốc tế.

*Điều 3.*- Học viện Quan hệ quốc tế chịu sự quản lý trực tiếp của Bộ Ngoại giao và chịu sự chỉ đạo về sắp xếp màng lưới chung và thực hiện các quy chế chuyên môn về giáo dục và đào tạo của Bộ Giáo dục và đào tạo. Học viện Quan hệ quốc tế nằm trong hệ thống các Học viện của quốc gia được hưởng mọi chế độ, chính sách do Nhà nước ban hành cho các Học viện.

*Điều 4.*- Cơ cấu tổ chức của Học viện Quan hệ quốc tế do Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quyết định.

*Điều 5.*- Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo, Bộ trưởng - Trưởng ban Ban Tổ chức - cán bộ của Chính phủ; các Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước; thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng; Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Các văn bản trước đây trái với quyết định này đều bãi bỏ.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

*Phó Chủ tịch*

PHAN VĂN KHẢI.

## CHỈ THỊ của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 287-CT ngày 4-8-1992 về một số vấn đề cấp bách trong công tác giáo dục - đào tạo.

Công tác giáo dục và đào tạo trong những năm qua đã có nhiều tiến bộ. Tuy nhiên, trước những biến đổi to lớn của nền kinh tế, sự nghiệp giáo dục - đào tạo đang gặp phải những khó khăn rất lớn. Quy mô giáo dục - đào tạo đang có chiều hướng bị thu hẹp, chất lượng giáo dục - đào tạo, cơ sở vật chất của các trường học sút kém ở nhiều nơi.

Trong khi chờ Đảng và Nhà nước có các Nghị quyết mới về chính sách giáo dục - đào tạo, để thực hiện được chủ trương phổ cập giáo dục tiểu học, từng bước xóa nạn mù chữ, hạn chế tình trạng bỏ học ở bậc tiểu học và trung học, duy trì quy mô các bậc trung học và đại học, và giải quyết một số vấn đề cấp bách trong công tác giáo dục - đào tạo, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng chỉ thị các Bộ, ngành, địa phương thực hiện ngay một số chủ trương sau đây:

1. Bộ Giáo dục - đào tạo cùng các ngành có liên quan hoàn thành trong quý III năm 1992 phương án sắp xếp mạng lưới các trường đại học, và cao đẳng trong cả nước.

Bộ ban hành các văn bản pháp quy liên quan đến việc mở rộng khả năng đào tạo của hệ thống đại học, phát triển mạnh các hình thức dạy nghề, tiêu chuẩn hóa giáo viên và cán bộ giảng dạy, áp dụng cơ chế cho phép sử dụng hợp lý và có hiệu quả cao đội ngũ cán bộ giảng dạy ở các trường đại học và các Viện Nghiên cứu khoa học.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com